

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 133/2021/DS-ST

Ngày 18-5-2021

V/v tranh chấp hui.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Hồng Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Minh Tron.

Bà Nguyễn Kim Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Văn Thị Vẹn là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 18 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 733/2020/TLST-DS, ngày 28 tháng 12 năm 2020, về việc tranh chấp hui, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 169/2021/QĐXXST-DS, ngày 12 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Trần Văn Y, sinh năm 1964 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp C, xã P, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Bà Trần Thị N (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp C, xã P, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 28 tháng 12 năm 2020 cùng các văn bản khác kèm theo và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Trần Văn Y trình bày: Vào ngày 20/01/2018 ông có tham gia 01 chung hui 3.000.000 đồng do bà Trần Thị N làm chủ, gồm 25 chung. Khi hui chet được 18 lần, đến ngày 20/4/2020 là lần khai thứ 19 thì ông bỏ hui giá 1.600.000 đồng để hót, trừ tiền huê hồng 2.000.000 đồng thì bà N phải chung hui cho ông số tiền 60.400.000 đồng nhưng bà N đã tuyên bố đình hui, đến ngày 20/6/2020 bà N chỉ trả cho ông được 30.000.000 đồng. Nay ông yêu cầu giải quyết buộc bà Trần Thị N trả ông số tiền 18 lần hui

đã đóng là 54.000.000 đồng nhưng đối trừ 30.000.000 đồng bà N đã trả cho ông thì ông yêu cầu bà N phải trả số tiền hui còn nợ là 24.000.000 đồng.

Bị đơn bà Trần Thị N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do và không cung cấp tài liệu, chứng cứ hay ý kiến đối với nội dung khởi kiện của ông Trần Văn Y.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Việc ông Trần Văn Y khởi kiện bà Trần Thị N trả số tiền hui còn nợ nên đây là vụ án tranh chấp hui là tranh chấp về dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn bà Trần Thị N cư trú tại ấp Cái Đồi, xã Phú Tân, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của đương sự: Bà Trần Thị N được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Do đó, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà Trần Thị N là đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét về nội dung tranh chấp, ông Y khởi kiện yêu cầu buộc bà N trả ông Y số tiền hui còn nợ là 24.000.000 đồng. Quá trình giải quyết vụ án bà N không có ý kiến phản đối về nội dung khởi kiện của ông Y. Đồng thời, tại biên bản hòa giải ngày 02 tháng 11 năm 2020 của Ban nhân dân ấp Cái Đồi, xã Phú Tân, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau thì bà N thừa nhận khi ông Y hót hui bà N chỉ giao được cho ông Y được số tiền 30.000.000 đồng, còn nợ lại 30.400.000 đồng nhưng không đồng ý trả. Các đương sự đều thừa nhận ông Y có tham gia hui do bà N làm chủ nhưng khi ông Y hót hui, bà N không giao hui đầy đủ mà chỉ giao cho ông Y được số tiền 30.000.000 đồng và còn nợ lại 30.400.000 đồng. Như vậy, bà N với vai trò là chủ hui chỉ thu tiền của các hui viên khác để giao lại cho người hót nhưng bà N đã vi phạm nghĩa vụ là người bảo lãnh cho các bên khi tham gia giao dịch hui. Bà N đã không giao hui đầy đủ cho người hót nên việc ông Y là hui viên kiện đòi số tiền đã đóng cho chủ hui là có căn cứ.

Ông Y không nhớ các lần đã nộp tiền bao nhiêu, vào thời gian nào để tính lãi và buộc bà N phải thanh toán. Nên chấp nhận số tiền ông Y đã đóng của 18 lần hui là 54.000.000 đồng (3.000.000 đồng/01 lần). Đối trừ, bà N đã trả cho ông Y được 30.000.000 đồng thì bà N còn nợ ông Y số tiền hui là 24.000.000 đồng. Từ đó, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Y, buộc bà N trả số nợ trên cho ông Y là có căn cứ.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Y được Tòa án chấp nhận nên bà N phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng điều 471 của Bộ luật dân sự.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn Y. Buộc bà Trần Thị N trả cho ông Trần Văn Y số tiền hụi còn nợ là 24.000.000 (Hai mươi bốn triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, bà Trần Thị N phải chịu 1.200.000 đồng. Ông Trần Văn Y đã nộp tạm ứng án phí với số tiền 600.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012332 ngày 28 tháng 12 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Nay hoàn trả lại toàn bộ cho ông Trần Văn Y.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hồng Huệ